

Bản án số: 672/2024/HS-PT
Ngày 15 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phan Nhựt Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 490/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Lê Chí D; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Lê Chí D**, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2000 tại Bạc Liêu; giới tính: Nam; Căn cước công dân số: 095200003030, cấp ngày 02/7/2021; nơi cư trú: Ấp 8A, xã P, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Lê Văn Ng, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1967; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ tên Nguyễn Thị T và có một con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/3/2023 và chuyển tạm giam; hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lê Anh Kh, Nguyễn Quang C, Hoàng Việt T, Lê Hoàng N, Bùi Vũ Nhật H không kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Chí D được tóm tắt như sau:

1/. Hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng của Lê Chí D cùng đồng phạm Nguyễn Quang C, Hoàng Việt T, Lê Hoàng N và Lê Anh Kh:

Do muốn có tiền tiêu xài, nên Lê Chí D đặt mua nhiều loại đạn quân dụng của Lê Hoàng N và D còn dùng tên tài khoản Facebook và tài khoản Telegram đều mang tên “Ph Hoàng hoặc Hoàng Ph” lên các trang mạng xã hội để đặt mua đạn, linh kiện súng về chế tạo, lắp ráp thành khẩu súng quân dụng, súng hơi để bán kiếm lời. Cụ thể:

Khoảng năm 2021, D nhờ N tìm mua đạn quân dụng thì N đồng ý và liên hệ qua các số điện thoại 0973.729.151, số 0927.106.404 với người tên Th (chưa rõ lai lịch, ở thành phố Cần Thơ) mang đạn đến nhà của N thuộc ấp 4, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để bán cho N gồm: 500 viên đạn AR15, 700 viên đạn mã tử AR15, 300 viên đạn tiểu liên, 100 viên đạn AK và 05 ống giấy thuốc súng, với giá 11.250.000 đồng; Th còn cho N thêm một số viên đạn đại liên, K54 và 02 kẹp đạn, N cất giấu tại nhà. Sau đó, N gọi D đến nhà để bán lại toàn bộ số đạn, kẹp đạn trên với giá 16.000.000 đồng. D mang về nhà tại ấp 8A, xã P, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu cất giấu để bán lại cho người khác kiếm lời.

Đến năm 2022, D liên lạc đặt mua của một người (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Facebook “Sản phẩm của lính” khoảng hơn 200 viên đạn dùng cho súng K54, với giá 2.000.000 đồng và các phụ kiện, bộ phận của súng AK (thân, cò, bộ khóa nòng, ốp tay trên, hộp tiếp đạn...), với giá 5.000.000 đồng; đặt mua của một tài khoản Facebook (không rõ tên, người sử dụng) gồm: 01 thân súng, 01 nòng súng AK, với giá khoảng 3.000.000 đồng; đặt mua từ tài khoản Telegram “NN” 02 bộ thân súng AR15 và các phụ kiện kèm theo của súng AR15 (ốp tay trước, tay cầm, bộ ống lò xo đẩy...), với giá 27.500.000 đồng; đặt mua của một người (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Telegram tên “Tin” (ở Quảng Nam) 02 bộ thân súng và nòng súng AK47, 03 thân dưới súng và 02 thân trên súng AR15, với giá 14.000.000 đồng.

Sau khi mua các linh kiện của súng và đạn, D lắp ráp, chế tạo thành các loại súng AR15, súng AK... rồi bán cho những người có nhu cầu mua trên mạng. Cụ thể:

+ Cuối tháng 3/2023, D thông qua một người (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo và Facebook tên “THT” để bán 01 khẩu súng AR15 (không có hộp tiếp đạn, trên thân súng có ký hiệu COLT AR-15 PROPERTY OF U.S.GOV T M16AI), với giá 55.000.000 đồng cho Nguyễn Tùng A, sinh năm 2002, cư trú tại tiểu 6, thị trấn P1, huyện P1, tỉnh Sơn La (Khẩu súng này được D chế tạo lắp ráp từ thân trên và thân dưới của súng AR15 mua từ tài khoản Telegram tên T trên). D thu được số tiền 29.000.000 đồng. Khẩu súng này tại kết luận giám định số 2435/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Viện KHHS - Bộ Công an kết luận: là súng trường AR15 bắn đạn quân dụng cỡ 5,56 x 45mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại, súng không có hộp tiếp đạn nhưng còn sử dụng để bắn được.

Ngoài ra, thông qua trang Facebook “Phế liệu chiến tranh”, Lê Chí D quen biết với Lê Anh Kh (có tài khoản Facebook tên “Anh Kh” và tài khoản Telegram

tên “A Kh”) và Kh quen biết với Nguyễn Quang C (sử dụng tài khoản Facebook tên “KE” và tài khoản Telegram “EK”) để giao dịch mua bán súng, đạn. Đến tháng 11/2022, C biết Hoàng Việt T có nhu cầu mua súng và đạn, nên C đã đặt Kh mua 01 khẩu súng AR15, kèm 03 hộp tiếp đạn súng và 100 viên đạn súng AR15, với giá 35.000.000 đồng. Sau đó, Kh đặt mua số súng, đạn, hộp tiếp đạn (do C đặt mua), với giá 32.000.000 đồng của D. Đồng thời, Kh cung cấp thông tin, địa chỉ, số điện thoại của C cho D, D tháo rời khẩu súng AR15 thành 02 bộ phận đóng thùng xốp và gửi cho người điều khiển xe ô tô khách (không rõ họ tên và biển số xe). Đến khoảng đầu tháng 12/2022, C nhận được số súng, đạn, hộp tiếp đạn và lắp ráp lại hoàn thành 01 khẩu súng AR15. C bán lại cho T 01 khẩu súng AR15, 03 hộp tiếp đạn của súng và 60 viên đạn AR15, với giá 45.000.000 đồng, T sử dụng tài khoản ngân hàng VIB số 012343456 của T để trả tiền cho C thông qua tài khoản Vietcombank số 0121000425215 mang tên Nguyễn Quang C, C tiếp tục trả tiền cho Kh qua tài khoản Sbank số 050118299776 mang tên Nguyễn Văn T1 (anh T1 không biết Kh mượn tài khoản để nhận tiền mua bán súng, đạn, hộp tiếp đạn). Sau đó, Kh tiếp tục thanh toán tiền như đã thỏa thuận cho Lê Chí D qua tài khoản ngân hàng A số 7204205130940. Sau đó, T đưa khẩu súng AR15, 02 hộp tiếp đạn của súng AR15 và 30 viên đạn AR15 cho một người thanh niên tên H (chưa rõ lai lịch) cất giữ, còn lại 01 hộp tiếp đạn và 30 viên đạn AR15 thì T cất giấu tại nhà của T (bị thu giữ sau đó); 40 viên đạn AR15 còn lại C đưa cho Tý S (chưa rõ lai lịch) mang đi vứt bỏ. Như vậy, D thu được số tiền 32.000.000 đồng; Kh thu lợi được số tiền 3.000.000 đồng; C thu được số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, D còn khai nhận trong khoảng thời gian trên, D còn bán súng, đạn cho một số người (chưa rõ lai lịch) như sau:

- D đã bán khoảng 300 viên đạn AR15 và 700 viên đạn mã tử AR15 (nguồn gốc mua của N), với giá 12.000.000 đồng cho người (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Facebook “M” (ở chợ P3, huyện T).

- D đã bán 02 thân súng và 02 nòng súng AK, với giá 20.000.000 đồng cho một người (không rõ lai lịch) có tài khoản Facebook (không nhớ tên).

- Thông qua người tên A. 9 Quy Nhơn sử dụng số điện thoại 08999934557 D đã bán 01 khẩu súng AK, với giá 25.000.000 đồng và 01 khẩu AR15, với giá 20.000.000 đồng.

- Ngày 26/3/2023, D còn bán 01 khẩu súng hơi, với giá 2.100.000 đồng cho Huỳnh Hải Đ (sinh năm 1992, cư trú tại ấp 8B, xã P, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu).

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 10/2022, Lê Anh Kh còn giúp sức cho Lê Chí D bán 01 khẩu súng lục thái lan, với giá 15.000.000 đồng cho Nguyễn Quang C (khẩu súng này D bán giúp cho người tên Th, chưa rõ lai lịch). Sau khi có súng, C mang bán lại người tên Đinh K (chưa rõ lai lịch), với giá 12.000.000 đồng. D, Kh không thu lợi; Kh còn giúp sức cho D đưa 100 viên đạn K54 và số tiền 3.000.000 đồng để đổi lấy 10 hộp đạn thể thao và 02 bộ phận của súng của người tên Bảo (chưa rõ lai lịch).

Cũng trong thời gian này, Lê Anh Kh còn giúp sức cho đối tượng tên Đ1 (chưa rõ lai lịch) bán súng, đạn cho Nguyễn Quang C, cụ thể:

- Kh giúp sức cho Đ1 bán 01 khẩu RUGER, với giá số tiền 28.000.000 đồng cho C. Đ1 hưởng được số tiền 23.200.000 đồng, Kh hưởng lợi 4.800.000 đồng. Sau khi có súng, C mang bán lại người tên Đinh K (chưa rõ lai lịch), với giá 30.000.000 đồng.

- Kh giúp sức cho Đ1 bán 01 khẩu súng CZ75, với giá 10.000.000 đồng cho C. Đ1 thu được 10.000.000 đồng, khẩu súng này Kh không được hưởng lợi. Sau khi có súng, C mang bán lại người tên K (chưa rõ lai lịch), với giá 13.000.000 đồng.

Tất cả các lần mua bán, súng đạn trên, C thông qua tài khoản Vietcombank số 0481000835917 mang tên chị Nguyễn Ngọc Phương Nh để chuyển tiền qua tài khoản Sbank số 050118299776 mang tên Nguyễn Văn T1 cho Kh (chị Nh, anh T1 không biết việc C và Kh mượn tài khoản để mua bán súng, đạn, hộp tiếp đạn).

Đối với Nguyễn Quang C ngoài việc thực hiện hành vi phạm tội trên, C còn khai trong khoảng thời gian trên, C còn lên các trang mạng xã hội mua súng, các bộ phận của súng để lắp ráp thành súng hoàn chỉnh nhằm bán kiếm lời. Cụ thể:

- Mua 01 báng súng và nòng súng hiệu RUGER, với giá 8.000.000 đồng của người (không rõ lai lịch) có tài khoản Facebook tên “AB”; mua thân súng, với giá 15.000.000 đồng của người (không rõ lai lịch) có tài khoản Facebook tên “Hải cu sẹ”. Sau đó, C lắp ráp thành 01 khẩu súng bắn đạn nổ, với giá 30.000.000 đồng cho người tên K (không rõ lai lịch).

- Mua 02 khẩu súng loại Shotgun, với giá 3.000.000 đồng của người (không rõ lai lịch) có tên tài khoản Facebook là “AS”. Sau đó, C đã chế tạo lại và bán cho K (không rõ lai lịch), với giá 10.000.000 đồng/02 khẩu.

- Mua 01 khẩu súng loại shotgun, với giá 6.000.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch) có tên tài khoản Zalo là “MH”. Sau đó, C mang bán lại với giá 6.000.000 đồng cho người (không rõ lai lịch).

- Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến ngày 19/03/2023, C còn mua 06 khẩu súng hơi, với giá 2.000.000 đồng/khẩu của người (không rõ lai lịch). Sau đó, C mang bán lại, với giá từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/khẩu cho người (không rõ lai lịch). C hưởng lợi số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 19/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Quang C tại nhà số K3, Tổ 11B, Khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thu giữ: 01 (một) vật có hình dạng khẩu súng màu đen dài 47cm, trên thân súng có ký hiệu MODELPP.750 để trong túi da màu đen (ký hiệu C1); 01 (một) vật có hình dạng khẩu súng màu đen, dài 23 cm, trên thân súng có ký hiệu 16K57025 (ký hiệu C2); 01 (một) vật có hình dạng khẩu súng màu đen dài 81cm, trên thân súng có ký hiệu Fxairguns usa GL86 (ký hiệu C3); 01 (một) vật có hình dạng khẩu súng màu đen dài 90 cm, trên thân súng có ký hiệu TACTICAL (ký hiệu C4); 01 (một) vật có hình dạng khẩu súng màu đen

dài 87 cm, trên thân súng có ký hiệu Fxairguns (K) (ký hiệu C5); 01 (một) vật có hình dạng khẩu súng dài 109cm, thân súng bằng gỗ màu đỏ dài 65cm (ký hiệu C6); 01 (một) hộp giấy Carton bên trong đựng: 08 hộp đạn chì (04 hộp nhựa màu vàng, 04 hộp nhựa màu đen); 22 vỏ đạn màu vàng đồng dài 1,5cm; 08 viên đạn màu vàng đồng dài 2,5cm có đầu chì gắn ở đầu viên đạn; 01 đầu đạn chì dài 01cm; 03 viên đạn màu vàng đồng dài 05cm (ký hiệu C7); 01 thùng xốp bên trong có : 02 máy nạp khí; 01 chân đỡ; 02 máy Khn; 01 cục ETO; 01 thùng nhựa đựng: 01 thước kẻ; 03 bình hình trụ; 05 ống nhôm màu đen; 02 báng súng bằng gỗ và 01 báng súng bằng nhựa và 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm số thuê bao 0933.555.725.

Tại Kết luận giám định số 2226/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phân Viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận: 02 khẩu súng ký hiệu C1 và C2 là súng hơi, thuộc nhóm súng săn, không phải là vũ khí quân dụng.

Tại kết luận giám định số 5329/KL-KTHS ngày 31/8/2023, Phân Viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận như sau:

- 04 (bốn) khẩu súng ký hiệu C3, C4, C5 và C6 là súng săn, thuộc loại súng hơi, sử dụng khí nén bắn đạn chì các cỡ 4,5mm hoặc 5,5mm; không phải là vũ khí quân dụng. Không có cơ sở xác định các khẩu súng này đã sử dụng để bắn hay chưa. Sử dụng các khẩu súng vừa nêu bắn với đạn chì trúng cơ thể người có thể gây thương vong.

- 08 (tám) viên đạn màu vàng, dài 2,5cm là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng, sử dụng cho 03 (ba) khẩu súng ký hiệu A3, A4 và A5 theo Kết luận giám định số 2330 ngày 27/3/2023 của C09B. 03 (ba) viên đạn màu vàng, dài khoảng 5cm là đạn ghém, không phải là vũ khí quân dụng, không sử dụng cho 12 (mười hai) khẩu súng gửi giám định.

- Các viên đạn chứa trong 04 (bốn) hộp nhựa màu vàng và 04 (bốn) hộp nhựa màu đen là đạn chì các cỡ sử dụng cho súng hơi.

- 01 (một) đầu đạn dài 1cm là đầu đạn của đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải do 12 (mười hai) khẩu súng gửi giám định bắn ra.

- 22 (hai mươi hai) vỏ đạn màu vàng là vỏ đạn đã bắn. Không đủ cơ sở xác định các vỏ đạn này do khẩu súng nào bắn ra.

- Không đủ cơ sở xác định các báng súng gửi giám định có phải là bộ phận của vũ khí quân dụng không và thuộc loại vũ khí nào.

Ngày 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Chí D, cụ thể:

- Tại chòi nuôi tôm thuộc ấp P4, xã P1, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu thu giữ nhiều súng, đạn, hộp tiếp đạn gồm: 01 vật hình dạng khẩu súng bằng kim loại, thân súng có ký hiệu MODEL JT-15 S/N07352 CAL MULTI và hộp tiếp đạn có ký hiệu COLT AR-15 (Ký hiệu M1); 09 hộp giấy, bên trong mỗi hộp có 50 viên

đạn màu vàng, trên thân đạn có ký hiệu SB (Ký hiệu M2); 02 viên đạn màu vàng đồng, trên thân đạn có ký hiệu 188 69 (Ký hiệu M3, có nguồn gốc từ N bán cho D); 235 vỏ đạn màu vàng đồng, có ký hiệu PMCNIM308 (Ký hiệu M4); 05 viên đạn màu đồng, trong đó: 04 viên có chữ số 311 9 x19 12 và 01 viên có chữ số S&B 9 x 19 77 (Ký hiệu M5); 05 viên đạn màu đồng, trong đó: 04 viên ký hiệu 3888; 01 viên có số 3882 (Ký hiệu M6); 04 viên đạn màu đồng có các chữ số: WCC71; WCC62; WCC69 (Ký hiệu M7); 02 kẹp đạn (mỗi kẹp có chứa 10 viên đạn màu đồng) (Ký hiệu M8, có nguồn gốc từ N bán cho D); 14 viên đạn màu đồng, trên thân có chữ số: LC-60 01-2017-21 (Ký hiệu M9); 11 viên đạn màu đồng, trên thân có số: 1.92 (Ký hiệu M10); 04 viên đạn màu đồng, đỏ, dài 6cm, có chữ số LC-82 02-2013-21 (Ký hiệu M11); 01 viên đạn bằng đồng dài 7cm, có ký hiệu PMC NIM 308 (Ký hiệu M12); 01 viên đạn màu đồng dài 8,5cm, có ký hiệu LC 54 (Ký hiệu M13, có nguồn gốc từ N bán cho D); 18 viên đạn dài 5,5cm (Ký hiệu M14, có nguồn gốc từ N bán cho D); 17 viên đạn dài 5,5cm (Ký hiệu M16, có nguồn gốc từ N bán cho D); 09 hộp tiếp đạn kèm 30 viên đạn (Ký hiệu M17, trong đó có 25 viên đạn quân dụng của N bán cho D); 05 ống giấy thuốc súng (viên đạn pháo hiệu - Ký hiệu M18, có nguồn gốc từ N bán cho D) và 01 thùng xốp bên trong có: 01 bộ khóa nòng súng AK; 02 ốp lót tay trên súng AK; 01 lò xo súng AK; 02 lò xo màu đen; 02 bộ phận súng có tay cầm; 03 bộ phận súng màu đen; 02 bộ phận có tâm ruồi; 01 nòng súng màu đen có gắn bộ phận tâm ruồi; 01 hình trụ có một đầu màu đen; 01 hình trụ có một đầu màu đỏ; 01 máy cắt cầm tay màu xám xanh; 01 ống kim loại dài khoảng 49,5cm; 01 cò súng dài 22cm; 01 vật kim loại ký hiệu “4058245”.

- Tại ấp 8A, xã P, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu thu giữ gồm: 01 khẩu súng có báng súng bằng gỗ, thân súng bằng kim loại, dài 1,5m (ký hiệu A1); 01 hộp nhựa bên trong có chứa các hạt nhỏ màu đen (Ký hiệu A2); 01 hộp kim loại bên trong có chứa các hạt nhỏ màu đen (Ký hiệu A3); 101 viên đạn màu đồng có số 21 69 (ký hiệu A4); 02 viên đạn màu đồng có số 38 87, 38 99 (Ký hiệu A5); 04 viên đạn màu đồng có số 10 59, 539 90, 3 77 (Ký hiệu A6); 03 báng súng bằng gỗ dài 70cm; ; 01 máy cắt mài màu xanh; 01 máy Khn cầm tay màu đen hiệu Hitachi và 01 thùng xốp bên trong có: (01 viên đạn (ký hiệu LC72), 01 viên đạn (ký hiệu LC67); 50 vỏ đạn (ký hiệu LC74); 50 đầu đạn màu vàng đồng; 02 lò xo màu đen dài khoảng 28cm; 02 ống nhòm; 01 ống hình trụ; 01 bình hình trụ. Ngoài ra, còn thu giữ thêm của D 01 điện thoại di động hiệu Iphone (bị bể mặt lưng).

Tại Kết luận giám định số 2415/KL-KTHS ngày 05/04/2023, Phân Viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận như sau:

- 01 (một) khẩu súng ký hiệu M1 là súng chế tạo thủ công có đặc điểm tương tự súng trường AR15. Hiện tại, súng không bắn được (do không có kim hỏa và một số bộ phận khác) nên khẩu súng này không phải là vũ khí quân dụng; không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; 450 (bốn trăm năm mươi) viên đạn chứa trong 9 (chín) hộp giấy ký hiệu M2 là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng; 02 (hai) viên đạn ký hiệu M3 là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (12,7 x 108)mm; 235 (hai trăm ba

mười lăm) vỏ đạn ký hiệu M4 là vũ khí quân dụng, thuộc loại vỏ đạn còn hạt nổ của đạn cỡ (7,62 x 51)mm; 05 (năm) viên đạn ký hiệu M5 là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (9x19)mm; 05 (năm) viên đạn ký hiệu M6 là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (9x 18)mm; 04 (bốn) viên đạn ký hiệu M7 là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (11,43 x 23)mm; 20 (hai mươi) viên đạn gắn trên 02 (hai) kẹp đạn ký hiệu M8 là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (5,56 x 45)mm; 14 (mười bốn) viên đạn ký hiệu M9, 11 (mười một) viên đạn ký hiệu M10 và 04 (bốn) viên đạn ký hiệu M11 là công cụ hỗ trợ, thuộc loại đạn pháo hiệu; 01 (một) viên đạn ký hiệu M12 là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao (và là vũ khí thể thao), thuộc loại đạn ghém chế tạo thủ công; 01 (một) viên đạn ký hiệu M13 là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (7,62 x 63)mm; 18 (mười tám) viên đạn ký hiệu M14, trong đó: 06 (sáu) viên đạn là đạn đã bắn nhưng không nổ (có dấu vết điểm hỏa tại đầu đạn), không phải là vũ khí quân dụng; 12 (mười hai) viên đạn là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (7,62 x 39)mm; 17 (mười bảy) viên đạn ký hiệu M16 là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (5,56 x 45)mm.

- Về các hộp tiếp đạn (ký hiệu M17): Các hộp tiếp đạn là hộp tiếp đạn của các loại súng trường và súng ngắn, không phải là vũ khí quân dụng, trong đó: 02 (hai) hộp tiếp đạn bằng kim loại, màu đen (không có ký hiệu) có kích thước (37 x 6 x 2,5)cm là hộp tiếp đạn của súng trường AK47; 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại, có ký hiệu: 62667, có kích thước (17x 6x2)cm là hộp tiếp đạn của súng trường AR15; 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại, màu nâu, không có ký hiệu, có kích thước (22,5 x 6 x 2,5)cm là hộp tiếp đạn của súng trường AK47; 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại, màu nâu, trên thân có số 123 là hộp tiếp đạn của súng trường AK47 và 22 (hai mươi hai) viên đạn bên trong hộp tiếp đạn này là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (7,62 x 39)mm; 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại, màu đen, có kích thước (11 x 6 x 2,5)cm là hộp tiếp đạn của súng trường AK47 và 02 (hai) viên đạn bên trong hộp tiếp đạn này là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (7,62 x 39)mm; 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại, màu đen, không có ký hiệu, có kích thước (10 x 4 x 2) cm là hộp tiếp đạn của súng trường M1 Carbine; 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen, không có ký hiệu, có kích thước (12 x 4 x 2)cm là hộp tiếp đạn của súng trường M2 Carbine và 05 (năm) viên đạn bên trong hộp tiếp đạn này là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (7,62x33)mm; 01 (một) hộp tiếp đạn màu đen, không ký hiệu, có kích thước (11 x 4 x 1)cm là hộp tiếp đạn của súng ngắn K54 và 01 (một) viên đạn bên trong hộp tiếp đạn này là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (7,62 x 25)mm.

- 05 (năm) ống ký hiệu M18 là công cụ hỗ trợ, thuộc loại đạn tín hiệu. Chất bột dạng hạt màu đen chứa trong các ống này là thuốc nổ đen; Khẩu súng ký hiệu A1 là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc loại súng chế tạo thủ công bắn đạn ghém; 101 (một trăm lẻ một) viên đạn ký hiệu A4 là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (7,62 x 25)mm; 02 (hai) viên đạn ký hiệu A5 là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (9x18)mm; 04 (bốn) viên đạn ký hiệu A6 trong đó có: 03 (ba) viên là đạn đã bắn nhưng không nổ (có dấu vết điểm hỏa),

không phải là vũ khí quân dụng; 01 (một) viên là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (7,62 x 39)mm.

Hoàn trả các đối tượng đã gửi giám định. Các mẫu vật sau đây đã dùng để thực nghiệm, không hoàn trả, gồm: 04 (bốn) viên đạn cỡ (7,62 x 25)mm trong mẫu ký hiệu A4; 01 hộp giấy chứa 50 (năm mươi) viên đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm trong mẫu ký hiệu M2; 01 viên đạn ký hiệu WCC 69 trong mẫu ký hiệu M7; 01 viên đạn trong mẫu ký hiệu M9; 01 viên đạn trong mẫu ký hiệu M10; 01 viên đạn trong mẫu ký hiệu M11; 01 viên đạn ký hiệu M12; 15 viên đạn ký hiệu LC 78 trong mẫu ký hiệu M16; 01 viên đạn pháo hiệu trong mẫu ký hiệu M18.

Tại Kết luận giám định số 5329/KL-KTHS ngày 31/8/2023, Phân Viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận như sau:

- 01 (một) viên đạn ký hiệu LC 72 bên trong không có thuốc phóng, vỏ đạn có dấu vết kim hỏa là đầu đạn và vỏ đạn gắn lại với nhau của loại đạn cỡ (7,62 x 51)mm, không sử dụng để bắn được, không phải là vũ khí quân dụng; 01 (một) viên đạn ký hiệu LC 67 là vũ khí quân dụng, thuộc loại đạn cỡ (7,62 x 63)mm, không sử dụng cho 12 (mười hai) khẩu súng gửi giám định nêu trên; 50 (năm mươi) vỏ đạn ký hiệu LC 74 là vỏ đạn chưa bắn của loại đạn cỡ (5,56 x 45)mm, không sử dụng cho 12 (mười hai) khẩu súng gửi giám định nêu trên; 50 (năm mươi) đầu đạn là đầu đạn của đạn (7,62 x 51)mm hoặc (7,62 x 63)mm, không phải do 12 (mười hai) khẩu súng gửi giám định bắn ra; 01 (một) bộ khóa nòng và thoi đẩy, 01 (một) lò xo đẩy về, ký hiệu 00180 là bộ phận của vũ khí quân dụng (súng AK); 01 (một) bộ phận súng có tay cầm, ký hiệu “COLT AR-15 1722162”, 01 (một) bộ phận súng có tay cầm, ký hiệu “COLT M16A1 167089” và 01 (một) nòng súng, màu đen có gắn tâm ruồi, dài khoảng 28cm là bộ phận của vũ khí quân dụng (súng AR15).

- Không đủ cơ sở xác định các bộ phận còn lại có phải là bộ phận của vũ khí quân dụng hay không và thuộc loại vũ khí nào.

- Không đủ cơ sở xác định các báng súng gửi giám định có phải là bộ phận của vũ khí quân dụng không và thuộc loại vũ khí nào.

Tại Công văn số 1106/C09B ngày 27/10/2023 của Phân Viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an, về việc giải thích Kết luận giám định đối với 235 vỏ đạn (Ký hiệu M4 trên) như sau: Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 07/01/1995 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ hướng dẫn áp dụng Điều 95 của Bộ luật Hình sự xác định “Các loại đạn được coi là vũ khí quân dụng ở dạng nguyên viên và ở cả dạng rời từng bộ phận mà khi sử dụng mới lắp chúng như vỏ đạn còn hạt nổ, đầu đạn còn ngòi nổ”; 235 vỏ đạn ký hiệu M4 không phải là đạn sử dụng cho súng để bắn được.

Ngoài ra, ngày 27/3/2023, Huỳnh Hải Đ đến Công an xã P, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu đầu thú khai nhận hành vi mua 01 khẩu súng hơi của D, với giá 2.100.000 đồng và giao nộp 01 khẩu súng hơi (Ký hiệu B2). Đồng thời, Đ giao nộp thêm 01 khẩu súng quân dụng (Ký hiệu B1) và 03 vỏ đạn (ký hiệu B3) do

người thanh niên (chưa rõ lai lịch) cho Đ vào khoảng 04 năm trước (Tại Kết luận giám định 2415/KL-KTHS ngày 05/4/2013 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận: 01 (một) khẩu súng ký hiệu B1 là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng chế tạo thủ công bắn đạn ghém; 01 (một) khẩu súng ký hiệu B2 là súng săn, thuộc loại súng hơi bắn đạn chì cỡ 5,6mm, không phải là vũ khí quân dụng; 03 (ba) vỏ đạn ký hiệu B3 nguyên là vỏ của đạn cỡ (7,62×63)mm đã bị thay đổi hình dáng trở thành vỏ đạn ghém chế tạo thủ công, sử dụng cho khẩu súng ký hiệu B1. Hiện tại, 03 (ba) vỏ đạn này đã bắn (có dấu vết điểm hỏa) nên không phải là vũ khí quân dụng).

Ngày 28/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai thu giữ của Lê Hoàng N 01 điện thoại di động hiệu Nokia, kèm 02 số thuê bao: 0835.886.779 và 0943.263.666.

2/. Hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ của Lê Chí D:

Khoảng năm 2021, D dùng tài khoản Facebook và tài khoản Telegram đều mang tên “Ph Hoàng” vào trang mạng xã hội “Phế liệu chiến tranh” để đặt mua 02 hộp thuốc súng màu đen (ký hiệu A2, A3), với giá 700.000 đồng của người (không rõ lai lịch) và cất giấu ở nhà. Đến ngày 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai khám xét thu giữ trên.

Tại kết luận giám định số 2415/KL-KTHS ngày 05/04/2023, Phân Viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận như sau: Các hạt màu đen chứa trong hộp nhựa ký hiệu A2 và A3 là thuốc phóng NC (Nitrocellulose).

Tại Công văn số 987/C09B ngày 29/9/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an, về việc giải thích kết luận giám định như sau: Các hạt màu đen chứa trong hộp ký hiệu A2 theo Kết luận giám định số 2415/KL-KTHS ngày 05/4/2023, nặng 229g, là vật liệu nổ; Các hạt màu đen chứa trong hộp ký hiệu A3 theo Kết luận giám định số 2415/KL-KTHS ngày 05/4/2023, nặng 128g, là vật liệu nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 55, 56 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Chí D 05 (năm) năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình chung của hai tội là 08 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lê Anh Kh, Nguyễn Quang C, Hoàng Viết T, Lê Hoàng N, Bùi Vũ Nhật H; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 26/4/2024, bị cáo Lê Chí D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Chí D vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Chí D phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 30 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Chí D làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến 2023, Lê Chí D đã thực hiện hành vi chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép 02 khẩu súng quân dụng gồm: 01 khẩu súng AR15 (không có hộp tiếp đạn), 01 khẩu súng (ký hiệu A1 tại Kết luận giám định 2415/KT-KLGD ngày 05/4/2023) và 231 viên đạn quân dụng (có 77 viên - Ký hiệu M3, M8, M13, M14, M16, M17 tại Kết luận giám định số 2415/KL-KTHS ngày 05/4/2023, mua của N; 30 viên đạn AR15 - Ký hiệu M5 tại Kết luận giám định 2226/KT-KLGD ngày 22/3/2023, thu giữ của T) và 235 vỏ đạn quân dụng (Ký hiệu M4 tại Kết luận giám định 2415/KT-KLGD ngày 05/4/2023). Trong đó, D đã 01 lần trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép 01 khẩu súng AR15 (không có hộp tiếp đạn) cho Nguyễn Tùng A; 01 lần bán 30 viên đạn AR15 là vũ khí quân dụng cho Nguyễn Quang C. Ngoài ra, quá trình khám xét nơi ở của bị cáo Lê Chí D còn phát hiện bị cáo tàng trữ trái phép 357gam vật liệu nổ (Ký hiệu A2, A3 tại Kết luận giám định 2415/KT-KLGD ngày 05/4/2023).

Với hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Chí D phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, vật liệu nổ; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã

hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã nộp $\frac{3}{4}$ số tiền thu lợi bất chính; từ đó xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” là phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Chí D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Chí D.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên bố bị cáo Lê Chí D phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 55, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Chí D 05 (năm) năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Chí D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Lưu VP(5), HS(2).17b.NTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng

